| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÙ GIA MẬP**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 04 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Hào

Bà Nguyễn Thị Mùa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**; sinh năm 1969; tại: Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị S và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/12/2018 bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1962 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn 6, xã Đ Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Ông Ngô Bá N, sinh năm 1973 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn Đăk L, xã Đ Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Ông Nông Văn T, sinh năm 1989 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn 6, xã Đă Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bà Triệu Thị Sà L, sinh năm 1968 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn 6, xã Đ Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Bà Nguyễn Thị Nhật N, sinh năm 1999 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn 7, xã Đ Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Ông Trần Quang M, sinh năm 1983 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn Đăk L, xã Đ Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2019, Nông Văn T, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Thị Nhật N đến tạp hóa Dũng L của bà Triệu Thị Sà L ở thôn 6, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập chơi và uống nước giải khát. Tại đây, T, C, N, L rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, sau đó L lấy bộ bài rồi bốn người ngồi ở bàn uống nước đánh bài phỏm. L đánh một lúc nghỉ không chơi Na, lúc này Ngô Bá N, Trần Quang M đi đến và N vào đánh bạc thay vị trí của L; một lúc sau N nghỉ không chơi Na thì M vào đánh bạc thay vị trí của N. Sau đó T, C, N, M đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày thì M nghỉ không chơi Na lúc này Nguyễn Xuân T đi đến và đi vào đánh bạc thay vị trí của M. T, C, N và T tiếp tục đánh bạc nhằm sát phạt nhau để hưởng lợi.

Hình thức đánh bài phỏm như sau: bị can và các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, sau đó chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 09 lá bài (riêng người đánh đầu tiên là 10 lá). Các lá bài còn dư úp xuống bàn. Người đánh trước sẽ đánh ra 01 lá bài, người chơi tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu lá bài đó kết hợp lại với số bài cầm trên tay thành phỏm, nếu không ăn lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài từ số bài dư được để ở trên bàn. Sau khi ăn lá bài hoặc bốc lá bài người chơi sẽ phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết số bài dư trên bàn. Tuy nhiên, ván bài có thể dừng lại giữa chừng nếu một trong số những người chơi ù (là tất cả 9 lá bài đều có phỏm và không có bài dư), thì những người còn lại phải trả cho người ù mỗi người 100.000 đồng. Nếu không có ai ù thì khi ván bài kết thúc, những ai có phỏm sẽ hạ phỏm và tính điểm những quân bài còn lại, ai không có phỏm thì gọi là cháy bài. Khi tính điểm thì ai có điểm thấp nhất sẽ là người về nhất, người có điểm thấp nhì sẽ chung cho người về nhất số tiền 20.000 đồng, người có điểm thấp ba sẽ chung cho người về nhất số tiền 30.000 đồng, người có điểm cao nhất sẽ chung cho người về nhất số tiền 40.000 đồng, nếu ai bị cháy bài thì chung cho người về nhất số tiền 40.000 đồng.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 Công an huyện Bù Gia Mập kiểm tra hành chính tạp hóa Dũng L thì phát hiện và lập biên bản đối với Nông Văn T,

Nguyễn Xuân C, Ngô Bá N và Nguyễn Xuân T đang đánh bài phỏng thắng thua bằng tiền và thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá. Đồng thời Công an ra Quyết định tạm giữ tang vật của Nông Văn T số tiền 645.000 đồng, Nguyễn Xuân T số tiền 7.120.000 đồng, Ngô Bá N số tiền 1.380.000 đồng, Nguyễn Xuân C số tiền 2.380.000 đồng.

Cùng ngày 13/12/2019, Nguyễn Thị Nhật N giao nộp Công an huyện Bù Gia Mập số tiền 460.000 đồng, Triệu Thị Sà L giao nộp số tiền 40.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; đồng thời trình bày đề xuất về xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi đánh bạc của mình theo đúng nội dung như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xử bị cáo một mức án thấp để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm người công dân tốt hơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng M hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra hành chính; vật chứng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích sát phạt nhau để hưởng lợi, nên khoảng từ 15 giờ ngày 12 đến ngày 13/12/2019, Lê Xuân T, Nông Văn T, Nguyễn Xuân C, Ngô Bá N, Trần Quang M, Triệu Thị Sà L và Nguyễn Thị Nhật N thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền tại nhà L ở thôn 6,

xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền đem theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Bị cáo Lê Xuân T đem theo 8.000.000 đồng và sử dụng 880.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 7.120.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngô Bá N đem theo 1.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 800.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt N thắng 380.000 đồng.

Nông Văn T đem theo 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt T thắng 145.000 đồng.

Nguyễn Xuân C đem theo 2.025.000 đồng và sử dụng 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt C thắng 475.000 đồng, nhưng dùng 120.000 đồng mua thức ăn nên chỉ còn lại số tiền 355.000 đồng.

Trần Quang M đem theo 160.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Triệu Thị Sà L có 200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Thị Nhật N đem theo 260.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi nghỉ đánh bạc N thắng 200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 3.600.000 đồng.

Lần đánh bạc này, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "đánh bạc", do đó lần đánh bạc vào ngày 12 và 13/12/2019 bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn nhanh chóng có tiền sử dụng nên đã đánh bạc thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ. Xem xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thi hành án theo quy định của luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 15.000.000 đồng để nhằm nâng cao tính răn đe đối với bị cáo.

[5] Đối với Nông Văn T, Nguyễn Xuân C, Ngô Bá N, Trần Quang M và Nguyễn Thị Nhật N, Triệu Thị Sà L có thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền sử dụng để đánh bạc dưới mức tối thiểu để xử lý hình sự; đồng thời T, C, N, M, L, N chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý hình sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, do đó Công an huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không xử lý lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây (52 lá) là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc; xét thấy không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 645.000 đồng thu giữ trên người Nông Văn T, đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.380.000 đồng thu giữ trên người Ngô Bá N. Trong đó 580.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn 800.000 đồng không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho N.

Đối với số tiền 2.380.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Xuân C. Trong đó, 1.755.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn 625.000 đồng không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho C.

Đối với số tiền 460.000 đồng mà Nguyễn Thị Nhật N đem đến giao nộp là tiền đánh bạc và số tiền 40.000 đồng mà Triệu Thị Sà L đem đến giao nộp là số tiền "xâu" có được từ việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.120.000 đồng thu giữ trên người bị cáo T không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại số tiền này cho T.

Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Xuân C khai trong số tiền thắng được thì C có lấy 120.000 đồng để mua đồ ăn, nên cần truy thu lại số tiền này của C.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ đối với người thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây (52 lá).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 645.000 đồng thu của Nông Văn T; số tiền 580.000 đồng thu của Ngô Bá N, số tiền 1.875.000 đồng thu của Nguyễn Xuân C, số tiền 460.000 đồng thu của Nguyễn Thị Nhật N, số tiền 40.000 đồng thu của Triệu Thị Sà L.

- Trả lại ông Ngô Bá N số tiền 800.000 đồng, trả lại ông Nguyễn Xuân C số tiền 505.000 đồng.

- Quản thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 7.120.000 đồng của bị cáo T.

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**4.** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Đăk Ơ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hải Ly**